

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 6 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con,
tài sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 11/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con, tài sản chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Kim B, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấp T, xã B, thị xã K, tỉnh L (hiện tạm trú: Nhà Số 01, đường cầu kênh 28, ấp 5, xã V, huyện V1, tỉnh L (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Minh S, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Nhà số 220, Ấp T, xã B, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị Kim B và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hồ Thị Kim B trình bày: Sau 2 năm tìm hiểu bà với ông S yêu thương nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông S thường hay ghen tuông vô cớ, mỗi lần ghen tuông thì xúc phạm bà và làm phiền lòng cha, mẹ hai bên. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và ngày càng xa cánh nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Sự việc đã được gia đình hai bên giải quyết nhưng không kết quả, hiện tại bà và ông S đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và

nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Dương Hồ Minh V, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013, giới tính nữ và Dương Hồ Minh X, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2018, giới tính nam. Hiện nay 2 người con sống với ông S từ **năm 2020 đến nay**. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng người con tên Dương Hồ Minh X, bà đồng ý giao cho ông S nuôi người con tên Dương Hồ Minh V. Bà và ông S không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có mua được 4,5 chỉ vàng 24 kara vàng 99,99% và 01 chiếc xe hiệu HONDA biển kiểm soát 62U-019.54 trị giá 13.500.000 đồng do bà B đứng tên chủ sở hữu, 2 loại tài sản trên bà đang quản lý. Khi ly hôn bà đồng ý nhận chiếc xe, bà đồng ý giao lại cho ông S 4,5 chỉ vàng 24 kara vàng 99,99%.

Về nợ chung: Cam kết không có nợ chung.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Kim B Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại biên bản hòa giải ngày 10 tháng 3 và ngày 30 tháng 3 năm 2021 bà B yêu cầu ly hôn với ông S, yêu cầu nuôi người con tên Dương Hồ Minh X, đồng ý giao người con chung tên Dương Hồ Minh V cho ông S nuôi dưỡng. Về tài sản chung bà B đồng ý nhận chiếc xe, bà B đồng ý giao lại cho ông S 4,5 chỉ vàng 24 kara vàng 99,99%.

Ông Dương Minh S trình bày: Ông xác định lời trình bày của bà B về tình cảm vợ chồng, về tài sản chung, về con chung là đúng. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không lớn, ông còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn với bà B. Do đó **cuộc hòa giải đoàn tụ không thành nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Hồ Thị Kim B làm đơn khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu nuôi con đối với ông Dương Minh S, sinh năm 1991; Địa chỉ: Nhà số 220, ấp Ấp T, xã B, thị xã K, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Hồ Thị Kim B với ông Dương Minh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Tại phiên tòa bà Hồ Thị Kim B và ông Dương Minh S xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với nhau nữa, không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Do đó, bà B và ông S đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà B với ông S đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà B với ông S là phù hợp với quy

định tại Điều 51; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa bà Hồ Thị Kim B yêu cầu được nuôi dưỡng người con tên Dương Hồ Minh X, bà đồng ý giao cho ông S nuôi người con tên Dương Hồ Minh V. Bà và ông S không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Còn ông S không đồng ý yêu cầu của bà B mà yêu cầu được nuôi 2 người con chung, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Tuy nhiên, hiện nay ông S đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 2 cháu X, V từ năm 2020 đến nay 2 cháu phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức bình thường như bao trẻ khác. Mặt khác, để cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của 2 cháu cần phải có chị, có em và ổn định tâm lý của 2 cháu trong thời gian này. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông S tiếp tục giao 2 người con chung tên Dương Hồ Minh V, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013, giới tính nữ và Dương Hồ Minh X, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2018, giới tính nam cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng bà B không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa bà Hồ Thị Kim B và ông Dương Minh S xác định trong thời gian chung sống có mua được 4,5 chỉ vàng 24 kara vàng 99,99% và 01 chiếc xe hiệu HONDA do bà B đứng tên chủ sở hữu biển kiểm soát 62U-019.54 trị giá 13.500.000 đồng, 2 loại tài sản trên bà B đang quản lý. Bà B và ông S thống nhất thỏa thuận bà B được trọn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt chiếc xe hiệu HONDA biển kiểm soát 62U-019.54, bà B có nghĩa vụ giao lại ông S 4,5 chỉ vàng 24 kara vàng 99,99%. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nợ chung: Bà B và ông S xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định buộc bà Hồ Thị Kim B và ông Dương Minh S phải chịu tiền án phí sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55 và từ Điều 81 đến Điều 84; Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim B đối với ông Dương Minh S.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Kim B và ông Dương Minh S.

Về con chung: Tiếp tục giao 02 người con chung tên Dương Hồ Minh V, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2013, giới tính nữ và Dương Hồ Minh X, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2018, giới tính nam cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng. Bà Hồ Thị Kim B không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Dương Minh S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Hồ Thị Kim B với ông Dương Minh S như sau: Tiếp tục giao cho bà Hồ Thị Kim B được trọn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt chiếc xe hiệu HONDA biển kiểm soát 62U-019.54 trị giá là 13.500.000 đồng (chiếc xe này bà B đang quản lý). Bà Hồ Thị Kim B có nghĩa vụ giao lại ông Dương Minh S 4,5 chỉ (bốn chỉ năm phân) vàng 24 kara vàng 99,99%.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp lực mà bà B không thực hiện nghĩa vụ giao vàng thì ông S được quyền làm đơn đến Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường yêu cầu đưa bản án ra thi hành theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Hồ Thị Kim B phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 675.000 đồng án phí chia tài sản chung nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 753.000đ (bảy trăm năm mươi ba ngàn đồng) theo biên lai số 0009575 ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Hồ Thị Kim B **còn phải nộp thêm 222.000 đồng (hai trăm hai mươi hai ngàn đồng) án phí chia tài sản chung. Ông Dương Minh S phải chịu 1.185.700 đồng (một triệu một trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm đồng)** án phí chia tài sản chung nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Bình Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

